

**Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm**

**Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa**

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 22 Tháng 12 Năm 2009

**Tập 4**

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Xin xem tiếp phần Tinh Hoa trong kinh Vô Lượng Thọ, điều Bốn Mười Một, chúng tôi xin đọc đoạn kinh văn này ra để cho quý vị đối chiếu.

***Kinh văn: “Phật giáo quần sanh, xả ngũ ác, khử ngũ thông, ly ngũ thiêu, hàng hóa kỳ ý, linh trì ngũ thiện, hoạch kỳ phước đức”.***

Trong phần trước, chúng ta đã học đến “*khử ngũ thông, ly ngũ thiêu*”, hôm nay chúng ta tiếp tục xem câu “*hàng hóa kỳ ý*”. Ý tức là vọng niệm tham, sân, si, mạn, cũng đã bao gồm tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, những thứ này thấy đều là vọng niệm. Hàng là hàng phục, Hóa là chuyển hóa, trong kinh Kim Cang có nói: “*Làm thế nào hàng phục cái tâm*”, cùng với câu “*hàng hóa kỳ ý*” này, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Phật dạy chúng ta làm thế nào, chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển giết hại thành Từ Bi, đây là mục tiêu giáo hóa của Phật. Làm thế nào hàng hóa cái Ý? Đây chính là trong nhà Phật nói, công phu tu học, dụng công phu, nhất định phải trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong xử thế, đối người, tiếp vật, chúng ta thời thời khắc khắc phải thường cảnh giác. Trong Phật môn, từ xưa đến nay chư tổ sư đại đức, vì chúng ta chế định khóa tụng sáng và tối, nhất định phải hiểu rõ mục đích của khóa tụng sáng và tối. Khóa tụng buổi sáng, đọc đoạn kinh văn này là để nhắc nhở mình, cổ đại đức có nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”.

Cho nên, thời thời khắc khắc phải duy trì cái tâm đề cao cảnh giác, phải đình chỉ tất cả vọng niệm, nếu đình chỉ không được thì phải biết chuyển nó. Lục đạo phàm phu, từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, vì bị tập khí phiền não

huân nhiễm, cho nên tự nhiên có nhiều vọng niệm. Đọc đoạn kinh văn trong khóa tụng buổi sáng, là bảo chúng ta thường nghĩ đến những lời dạy của Phật trong kinh điển, là để giúp cho chúng ta chuyển phiền não thành Bồ Đề, phiền não là trí tuệ. Khóa tụng buổi tối là phản tỉnh, ta trong suốt ngày hôm nay, Phật chỉ dạy những gì chúng ta đã làm được, những gì chúng ta không làm được. Trong giới luật, hiện nay chúng ta thực hành Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo là để làm nền tảng. Thật tại mà nói, đây là cho người sơ học mới nhập Phật môn phải nên học tập, thế nhưng lúc chúng ta mới nhập Phật môn cũng không chú trọng, bây giờ đã phát giác được, chẳng thể không hết lòng mà học tập bổ túc Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên.

Tại vì sao? Chúng ta nghĩ xem, Phật truyền đến vào đời Hán Minh Đế năm Vĩnh Bình thứ mười, nhà vua phái đặc sứ đến Tây Vực nghênh thỉnh kinh điển về nước, đây là việc lớn. Vào thời đó, Phật giáo không có danh từ tôn giáo, Phật giáo là gì? Là cũng giống như Nho giáo và Đạo giáo của Trung Hoa vậy, người Hoa gọi là học phái, cho nên gọi là nhà Nho, nhà Đạo, nhà Phật. Kinh điển được truyền đến Trung Hoa, đương nhiên trước tiên phải phiên dịch kinh điển Phạn văn thành Trung văn, kinh điển được truyền đến là thuộc về trí tuệ, là luân lý, là đạo đức, là giáo dục nhân quả. Về sau kinh điển Đại Thừa cũng được truyền đến Trung Hoa, trong kinh Phật có triết học cao đẳng, có khoa học cao đẳng, chúng ta phải nên hiểu rõ điều này. Còn về phương diện luân lý, đạo đức, nhân quả, Phật nói được rất nhiều, Phật chỉ dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, tu học thì có được lợi ích chân thật, thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa bình. Các bậc thánh nhân của thế, xuất thế gian, mục tiêu giáo hóa của họ đều giống nhau, họ giáo hóa toàn cả xã hội, giáo hóa những chúng sanh nào có duyên, nhưng vẫn không mẫn nguyện.

Họ còn phải truy tìm nghiên cứu nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của vạn vật, và nguồn gốc của sanh mạng, họ nghiên cứu những học thuật này, đem linh tánh của mình không ngừng mà nâng cao, nâng cao đến giống như cảnh giới của Phật vậy. Hai chữ Phật Đà, cái danh từ này là phiên dịch từ Phạn văn ra, ý nghĩa của nó tức là Giác Ngộ, tức là Trí Tuệ, chẳng phải không thể phiên dịch, ở Trung Hoa tìm không ra chữ thích hợp. Sự giác ngộ của Phật là bậc

giác ngộ viên mãn, Phật chẳng gì không biết, chẳng gì không thể, người Hoa dịch thành ý nghĩa giác ngộ và trí tuệ, cái ý nghĩa này gần giống nhưng chẳng hoàn toàn giống nhau, cho nên lúc phiên dịch kinh điển, có tạo ra rất nhiều chữ mới. Chữ Phật này là lúc dịch kinh tạo ra, bởi vì Phật là người cho nên cộng thêm bộ Nhân đứng bên cạnh chữ Phất, chữ Phất là chữ cổ xưa Trung Hoa. Bộ Nhân đứng bên cạnh chữ Phất thì thành chữ Phật, cũng là danh từ chưa có trong Phật giáo. Phật, Bồ Tát, A La Hán, dùng lời hiện nay mà nói, là danh xưng học vị trong Phật giáo, học vị cao nhất là Phật Đà, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A La Hán, chứng được A La Hán kể như quý vị lấy được học vị thấp nhất trong Phật giáo, đây là tiêu chuẩn.

Cái tiêu chuẩn này, quý vị thường thấy trong kinh điển nói A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, câu này là tiếng Phạn có thể phiên dịch, bởi vì tôn trọng không dịch mà chỉ là dịch âm, nếu dịch thành ý nghĩa của tiếng Hoa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong câu này có ba bậc, bậc thứ nhất là Chánh Giác, Chánh Giác là A La Hán, bậc thứ hai là Chánh Đẳng Chánh Giác là Bồ Tát, bậc thứ ba cộng thêm Vô Thượng tức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là Phật Đà. Làm thế nào chứng được? Trong Phật pháp có dạy công phu tu học, dùng một câu mà nói, tức là nhìn thấu, buông xả, nhìn thấu là hiểu rõ, là trí tuệ, buông xả là công phu, đối với vũ trụ và nhân sinh đã hiểu rõ triệt để. Buông xả cái gì? Buông xả chấp trước, đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng còn chấp trước nữa cả thấy đều buông bỏ, người chẳng còn chấp trước thì gọi là A La Hán. Sau khi buông xả chấp trước, quý vị nên biết, thì không có lục đạo luân hồi, cho nên lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Lục đạo luân hồi là từ chấp trước mà có, có chấp trước thì có lục đạo luân hồi, thì có hiện tượng này tồn tại, không có chấp trước, thì chẳng có hiện tượng này, cho nên trong kinh Kim Cang có nói: *“Phàm cái gì có hình tướng, đều là hư vọng”*, không phải thật. Tướng là giả, nhà khoa học hiện nay cũng đã chứng minh điều này.

Nhà khoa học nói cho chúng ta biết, trong vũ trụ có ba thứ, chỉ có ba thứ, ba thứ là Vật Chất, Năng Lượng và Tin Tức, ngoại trừ ba thứ này ra, cái gì cũng chẳng có. Cách nói này cùng với trong kinh Đại Thừa nói, rất tiếp cận, thế nhưng, trong kinh Phật nói được rõ ràng hơn. Nhà khoa học nói không rõ

ràng như trong kinh Phật, Tin Tức chính là kiến phần của A Lại Da, Vật Chất là cảnh giới tướng của A Lại Da, Năng Lượng là nghiệp tướng của A Lại Da, đây là tam tế tướng của A Lại Da. Chúng ta đối với nhà khoa học nói cũng rất khâm phục, họ rất phi thường, tam tế tướng từ đâu mà có? Thì họ không biết, nên họ nói không rõ ràng. Tác dụng của tam tế tướng sanh ra chính là biến hiện ra toàn cả vũ trụ, vạn sự, vạn vật, năng biến là tam tế tướng, sở biến là vạn vật gọi là năng sanh vạn pháp, năng sanh vạn vật. Phật hoàn toàn đã hiểu rõ chân tướng sự thật này, Phật là bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên buông bỏ chấp trước, là giai đoạn thứ nhất chứng quả A La Hán gọi là Chánh Giác, nếu buông bỏ được phân biệt, chẳng những không có chấp trước cũng chẳng có phân biệt, gọi là Bồ Tát tức là họ đã chứng được Chánh Đẳng Chánh Giác, sau cùng thật sự mà buông bỏ được không khởi tâm cũng không động niệm, đây là vọng tưởng, khởi tâm động niệm là vọng tưởng, vọng tưởng rất là vi tế.

Di Lặc Bồ Tát có nói, một cái búng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn cái ý niệm, trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân mười vạn, thành ba trăm hai chục triệu cái ý niệm. Một cái búng tay còn ngắn hơn một giây, chúng ta búng tay, nếu búng được mau, búng được bốn cái, trong một giây có thể búng được bốn đến năm cái, nếu búng được bốn cái cũng mau lắm rồi. Trong một giây búng được bốn cái nhân ba trăm hai chục triệu, thành một ngàn hai trăm tám chục triệu cái ý niệm trong một giây, ý niệm thật là vi tế. Di Lặc Bồ Tát nói niệm niệm thành hình, tức là trong mỗi một ý niệm, cũng có hiện ra hiện tượng vật chất, Ngài nói: *“Trong hình lại có thức”*, Thức là tin tức, trong mỗi một niệm, hiện tượng vật chất cũng có tin tức, tin tức là gì? Là thấy, nghe, giác, biết, trong A Lại Da thì gọi là thọ, tưởng, hành, thức, nó có đầy đủ. Hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Là từ trong tự tánh vốn có đầy đủ. Lúc đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh, Ngài nói cho chúng ta biết: *“Nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”*, tự tánh vốn là đầy đủ, đầy đủ cái gì? Đầy đủ trí tuệ, đức năng, tướng hảo, đều là viên mãn.

Phật chỉ dạy chúng ta, Ngài chỉ dạy chúng ta làm thế nào có thể chứng được, vì sao quý vị chẳng thấy được tánh đức? Không phải chẳng thấy, tánh đức ở ngay trước mặt quý vị, không phải chẳng thấy, không thấy là bởi vì quý

vị có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Bị những thứ này làm chướng ngại, hoàn toàn chướng ngại tánh đức, tự tánh của quý vị, khiến cho chẳng khởi tác dụng, nhưng cũng có thể nói vẫn có khởi tác dụng. Chẳng thể nói không khởi tác dụng, mà tác dụng đó đã biến chất, biến trí tuệ thành phiền não, biến đức năng thành nghiệp chướng, biến tướng hảo thành lục đạo luân hồi. Thật là oan uổng, nếu chúng ta mà thật sự buông bỏ được, thì khôi phục lại bình thường, bình thường tức là trong nhà Phật nói: *“Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”*.

Thật sự mà kiến tánh, chẳng những không có lục đạo, cũng chẳng có thập pháp giới, trong thập pháp giới, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật cũng không có. Thì xuất hiện cảnh giới nào? Chúng ta gọi cảnh giới đó là Nhất Chân pháp giới, tức là Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai, thế nhưng quý vị nên biết cũng là Thật Báo Trang Nghiêm Độ của mình. Xưng Như Lai là nói kiến tánh, kiến tánh thì xưng Như Lai, ai là Như Lai? Mọi người đều là Như Lai. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói: *“Tất cả chúng sanh vốn là Phật”*, nói được rất đúng, thật là bình đẳng. Quý vị vốn là Phật, vì sao hiện nay quý vị chẳng phải là Phật? Là vì quý vị đã mê, đã mê thì mới chia thành thập pháp giới, nếu như không mê thì chẳng có thập pháp giới.

Thật ra thập pháp giới này cũng chẳng phải là thật, cũng giống như nằm mộng vậy, trong kinh Kim Cang có nói: *“Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng”*, thời gian tồn tại của nó, là từng sát-na sanh diệt, giống như chúng ta xem màn bạc, điện ảnh vậy, màn ảnh là sát-na sanh diệt, nó không ngừng sanh diệt. Chúng ta biết, chúng ta xem điện ảnh, máy chiếu phim trong một giây là hai mươi bốn tấm, quý vị xem, nó chiếu hai mươi bốn tấm trong một giây, nó đã lừa con mắt của chúng ta rồi, chúng ta tưởng nó là thật. Phật nói cho chúng ta biết, hoàn cảnh hiện thực trong một giây, là bao nhiêu tấm? Một ngàn hai trăm tám chục triệu tấm, đây là sanh diệt, cho nên Phật nói: *“Vạn pháp vô thường”*, đạo lý là ở tại chỗ này, là thật chẳng phải giả. Ai có thể thấy được? Nhà khoa học hiện nay nói chứng cứ, nhà khoa học dùng loại máy tinh vi nhất để quan sát, nhưng vẫn không thấy được chân tướng, nhà Phật không dùng máy để quan sát, dùng cái gì? Dùng tâm thanh tịnh, tức dùng công phu thiền định, phải là thiền định thâm sâu mới thấy được! Phật tại

trong kinh Đại Thừa nói với chúng ta rằng, phải là Bát Địa Bồ Tát mới thấy được. Quý vị phải tu định, tu đến công phu như Bát Địa Bồ Tát, quý vị mới thấy được, đây là trong kinh Phật nói chẳng phải là giả, mỗi câu đều là chân thật.

Cho nên Phật bảo chúng ta phải thân chứng, chứng được là của mình, quý vị không chứng được, như hiện nay chúng ta đã liễu giải, gọi là giải ngộ, không phải chứng ngộ. Giải ngộ là từ đâu mà có? Là nhờ xem kinh Phật nhiều, đối với Phật có lòng tin, tuy chúng ta không có được thân chứng. Phật nói được như lý, như pháp, nền tảng lý luận để tu học, điều quan trọng là tự chúng ta phải thật làm, thật làm chính là buông bỏ. Trước tiên ở chỗ này, Phật dạy chúng ta đoạn trừ ngũ ác, ngũ ác là gì? Là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu, phải đoạn trừ năm thứ này. Năm thứ này tức là lão tổ tông Trung Hoa nói ngũ thường, không sát sanh là Nhân, không trộm cắp là Nghĩa, không tà dâm là Lễ, không vọng ngữ là Tín, không uống rượu là Trí, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Thích Ca Mâu Phật cùng với lão tổ tông Trung Hoa, chẳng có gặp mặt qua cũng chẳng có liên hệ với nhau, mà các Ngài nói nguyên lý, nguyên tắc của cơ bản hoàn toàn tương đồng. Cho nên khi Phật giáo được truyền đến Trung Hoa, thì lập tức được người Hoa hoan hỷ tiếp nhận, đạo lý là ở tại chỗ này.

Cho nên phải thật sự tu hành, phải thật sự có công phu trong cuộc sống hằng ngày, không khởi tâm động niệm, phải tương ứng với lý luận, đạo đức, nhân quả của Phật, Bồ Tát và lão tổ tông đã nói, hễ trái nghịch thì lập tức đem nó sửa lại. Vậy thì đúng rồi! Tại trong Phật pháp còn có một câu A Di Đà Phật, Phật hiệu chẳng thể nghĩ bàn. Đó là gì? Là thiện trong thiện, chẳng có cái gì thiện hơn câu Phật hiệu này, ý niệm vừa khởi dậy, không kể nó là thiện niệm hay ác niệm, lập tức đem nó chuyển thành A Di Đà Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, thì quý vị trong đời này, nhất định được thành Phật.

A Di Đà Phật là ai? Là chính mình, quý vị phải biết điều này, cho nên A Di Đà Phật khác với những tôn giáo, vì đây là tự tánh Di Đà. Tây Phương Cực Lạc thế giới từ đâu mà có? Là do tâm của quý vị biến hiện ra, là duy tâm Tịnh Độ, tự tánh Di Đà, không phải của người khác. Tương lai chúng ta sanh về Cực Lạc thế giới, không lẽ mọi người đều là A Di Đà Phật hay sao? Đúng, không

sai! Mọi người đều là A Di Đà Phật, đồng một tự tánh. A Di Đà Phật giống như biển lớn vậy, mỗi một chúng sanh chúng ta đều như một giọt nước trong biển lớn, chẳng có lìa khỏi biển lớn, thế là một biển lớn. Cho nên A Di Đà Phật là một danh hiệu viên mãn của tánh đức, đây là ý nghĩa của câu Phật hiệu, nhất định phải biết. Hiện nay thế giới này của chúng ta từ đâu mà có? Vẫn là tự tánh biến hiện ra, Cực Lạc thế giới cũng là tự tánh biến hiện ra, có cái gì khác đâu? Nhưng nay trong tự tánh của chúng ta, biến hiện ra có xen lẫn rất nhiều ác nghiệp ở trong đó thì biến thành cái dáng này, như khi nãy tôi đã nói, vì có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Và lại, bị chấp trước rất là nghiêm trọng, biến thành cái dáng hiện nay của chúng ta như vậy. Khi hiểu rõ những đạo lý này rồi, có thể chuyển biến hết thảy tất cả tai nạn trong thế gian này, thân thể đau bệnh của chúng ta có thể chuyển thành khỏe mạnh, vì ý niệm làm chủ tất cả.

Đây là trong kinh Phật thường nói: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*, ý niệm của chúng ta thiện thì tất cả mọi thứ đều thiện, ý niệm của chúng ta bất thiện thì tất cả mọi thứ đều bất thiện. Từ chỗ nào chuyển? Từ ý niệm của mình bắt đầu chuyển, không ở bên ngoài! Cho nên Phật pháp gọi là nội học, kinh điển gọi là nội điển, nó từ trong ra đến ngoài chẳng phải từ ngoài vô đến trong, chúng ta cần phải hiểu đạo lý này. Trong cuộc sống hằng ngày, điều quan trọng nhất là phải đem ác niệm chuyển thành thiện niệm, đem tà niệm chuyển thành chánh niệm, đem nhiễm niệm chuyển thành tịnh niệm, đây là thật sự biết tu hành, thật sự biết dụng công phu. Nếu thật sự mà đem tất cả ý niệm, đều chuyển thành A Di Đà Phật thì câu A Di Đà Phật này là thiện trong thiện, chẳng có cái gì thiện hơn một niệm này, một niệm này khiến cho phạm phu trong một đời, chứng được viên mãn thành Phật. Học Phật, nếu quý vị hiểu rõ những chân tướng sự thật này thì tâm của quý vị đã an. Trong cổ ngữ có nói: *“Ly đắc tâm an”*, khi đã hiểu rõ đạo lý thì tâm đã an, sau khi tâm an thì tự nhiên ít vọng niệm. Hoàn toàn chẳng có vọng niệm thì không dễ, vọng niệm sẽ giảm đi rất nhiều, lúc đó tâm thanh tịnh của quý vị hiện tiền, thân thể tự nhiên khỏe mạnh, rất nhiều thứ bệnh cũng đều có thể hồi phục bình thường, tại vì sao? Bệnh từ đâu mà có? Cái thân thể này của chúng ta, là do nhiều tế bào tổ hợp thành, khoa học hiện nay nói về tế bào rất rõ ràng. Hiện

tượng vật chất là những nguyên tử, điện tử, cơ bản lập tử, tổ hợp thành cái thân thể này. Những nguyên tử này, những tế bào này nghe lệnh của ai? Nghe tin tức, có nghĩa là nghe theo ý niệm của chúng ta.

Ý niệm thiện thì nó tổ hợp thành hoàn toàn là thiện, là bình thường, thân thể khỏe mạnh, nếu ý niệm bất thiện thì nó tổ hợp thành sanh ra thay đổi, tức là nó tổ hợp thành cái thân có bệnh, già yếu bệnh tật. Nó tổ hợp thành cái phương thức này, thay đều là do ý niệm làm chủ, cho nên con người chẳng thể không có thiện niệm, chẳng thể không có tịnh niệm. Khi hiểu rõ đạo lý này rồi chúng ta tin tưởng, chẳng còn hoài nghi chút nào, cho nên trước tiên chúng ta có được sự lợi ích, đây cũng là chứng minh thân tâm khỏe mạnh, không sanh các bệnh. Điều thứ hai là biết được không có sanh tử, đại sư Huệ Năng có nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt*”, sanh tử là gì? Sanh tử là thân thể, thân thể có sanh diệt, linh tánh chẳng có sanh diệt. Khi hiểu rõ minh bạch đạo lý này rồi, chúng ta trong đời này, mục tiêu duy nhất của chúng ta là gì? Nâng cao linh tánh của mình, trong Phật pháp gọi là mượn giả tu chân, thân thể là giả, nay chúng ta mượn cái thân thể giả này, để nâng cao linh tánh của mình. Đương nhiên tốt nhất là trong đời này, nâng cao đến cảnh giới của Phật, có làm được hay không? Đương nhiên là được, nếu quý vị tu pháp môn Tịnh Độ, đương nhiên là được, còn tu những pháp môn khác so ra khó hơn.

Tu pháp môn này nhất định trong một đời, có thể nâng cao cảnh giới, sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới chắc chắn được thành Phật, một đời thành Phật chẳng cần đợi đến đời thứ hai. Cõi đó là thế giới của chư Phật, Bồ Tát, khác với cõi này của chúng ta, cũng tức là nói, cõi đó của họ, hết thấy tất cả cư dân ở cõi đó, tuy còn có vọng niệm nhưng họ chẳng có phân biệt, chấp trước. Cho nên Tây Phương Cực Lạc thế giới không có thập pháp giới, chẳng có lục đạo luân hồi, lục đạo chúng sanh tuy một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, nhưng khi họ sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, mỗi ngày cùng chung với A Di Đà Phật, cùng chung với mười phương chư Phật và Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền cùng chung một nơi. Đây là một pháp môn chẳng thể nghĩ bàn, cũng gọi là pháp khó tin, người Trung Hoa thường nói: “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”.

Quý vị mỗi ngày cùng với chư Phật một nơi, quý vị còn sợ không thành



Phật hay sao? Mỗi ngày cùng với chư Bồ Tát một nơi, quý vị không thành Bồ Tát hay sao? Tây Phương Cực Lạc thế giới chỉ có Phật, Bồ Tát, bậc A La Hán đều là A La Hán tu Đại Thừa cho nên gọi là Đại A La Hán. Đại A La Hán là hạng người gì? Cổ đại đức nói cho chúng ta biết là Thập Địa Bồ Tát. Bởi vì A La Hán dịch thành ý nghĩa tiếng Hoa là Vô Học tức là họ đã tốt nghiệp, những gì họ học đều đã học hết thì gọi là A La Hán, là Tiểu Thừa A La Hán, trong Đại Thừa chính là Thập Địa Bồ Tát, Đại A La Hán chính là Thập Địa Bồ Tát. Cái duyên này rất là hiếm có, rất là thù thắng, gọi là “*hàng hóa kỳ ý*”.

Kế tiếp là dạy chúng ta “*Linh trì ngũ thiện, hoạch kỳ phước đức (tu trì ngũ thiện thì được phước đức)*”, Ngũ Thiện tức là ngũ giới cũng tức là người Hoa nói ngũ thường. Ngũ luân là nói mối quan hệ, mối quan hệ giữa người với người, mối quan hệ giữa người với thực vật, mối quan hệ giữa người với núi sông đất đai, mối quan hệ giữa người với thiên địa quỷ thần, đây là nói về mối quan hệ mà trong Phật pháp nói mối quan hệ này, nói được đầy đủ. Trong Phật pháp nói, tất cả chúng sanh khắp pháp giới, hư không giới cùng với chính mình là một thể. Quý vị nghĩ xem, cái mối quan hệ này rất là mật thiết, cho nên Phật pháp hiển thị ra là: “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Từ bi chính là lòng thương, vô điều kiện mà thương yêu tất cả chúng sanh, thương yêu che chở cây cối hoa cỏ, thương yêu che chở núi sông đất đai, thương yêu che chở khắp pháp giới, hư không giới. Tại vì sao? Vì cùng một Tự Tánh, cùng với chính mình là một Thể, tuyệt đối chẳng có khác biệt chút nào.

Thế nhưng hiện nay chúng ta đã mê, đã mê mất tự tánh, mục đích giáo hóa của Phật là giúp cho chúng ta khôi phục lại tự tánh, vì chúng ta đã mê quá nặng, đã mê quá sâu, đã mê thời gian quá dài. Hiện nay muốn khôi phục lại, cũng phải dần dần mà khôi phục, phải dần dần mà điều lý. Cho nên Phật trước tiên, dạy chúng ta tu trì ngũ thiện, tu trì ngũ thiện chẳng phải là chuyện dễ, chúng tôi tu học trong mười mấy, hai mươi năm gần đây, luôn luôn phản tỉnh. Xuất gia học Phật, công phu không đặc lực, không cần nói chi giới luật của Đại Thừa và Tiểu Thừa, ngay cả trong bản kinh nói cơ bản ngũ giới, người xuất gia cũng chẳng làm được, người tại gia học Phật, cơ bản nhất là thập thiện, thập thiện họ cũng chẳng làm được, cho nên họ không thể thành tựu. Nếu chúng ta so sánh với cổ thánh tiên hiền vẫn còn kém hơn họ rất xa, chúng ta

nghe xem, tại sao họ có thể thành tựu, vì sao chúng ta chẳng thể thành tựu? Cái nguyên nhân này chính là sơ sót tu học nền tảng, người Hoa nói: “*Giáo dưỡng trẻ thơ*”. Vào thời xưa sở dĩ được thành tựu là vì giáo dục của thời xưa tốt, từ thuở nhỏ đã tiếp nhận sự giáo dục của thánh hiền, cho nên có nhiều người được thành tựu.

Trong ngôn ngữ Trung Hoa thường nói: “*Dạy con từ thuở lên ba, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về*”, giáo dục căn bản là bắt đầu dạy từ lúc nào? Bắt đầu dạy từ thai giáo, tức là lúc người mẹ mang thai đã bắt đầu dạy rồi. Trong lịch sử Trung Hoa có ghi chép, quý vị hãy xem, Tam Thái của đời nhà Chu, con cái đều được dạy thành bậc đại thánh đại hiền. Họ dạy như thế nào? Lúc mang thai là bắt đầu dạy. Thông thường dạy con cái, mức độ thấp nhất là đứa trẻ mới ra đời, đứa trẻ mới ra đời nó vừa mở mắt thì nó biết thấy, lỗ tai của nó biết nghe, tuy nó chưa biết nói nhưng nó cũng biết bắt chước, nó cũng biết học theo. Cho nên giáo dục căn bản là từ lúc sanh ra đến ba tuổi, trong một ngàn ngày. Ai dạy cho nó? Người mẹ dạy nó, cha mẹ dạy nó. Dạy những gì? Tức là hiện nay chúng ta học tập Đệ Tử Quy, người mẹ ở nhà phải làm cho được, cha mẹ phải làm cho được. Quý vị thấy nó biết hiếu thuận cha mẹ của nó, mẹ của nó biết hiếu thuận ông bà của nó, đứa trẻ ở trong nhà để cho nó nhìn thấy, để cho nó nghe được, để cho nó tiếp xúc được, đây đều là dạy luân lý, đạo đức. Trong một ngàn ngày phải giáo dục căn bản cho nó, cho nên trong ngôn ngữ Trung Hoa có nói một câu: “*Ba tuổi thấy tám mươi*”, tức là công lao sâu lúc ba tuổi, đến tám mươi tuổi cũng chẳng thay đổi. Cho nên bất luận là họ học Nho, hay học Đạo, hoặc học Phật, họ cũng được thành tựu, đạo lý là ở tại chỗ này.

Giáo dục truyền thống Trung Hoa, sau khi Mãn Thanh bị mất nước, bước vào thời đại Dân Quốc xã hội động loạn. Những năm đầu Dân Quốc, quân Phiệt chia nhau mà chiếm giữ, kế tiếp là chiến tranh Trung Nhật, họ đã phá hoại giáo dục truyền thống của chúng ta. Vào trước thời kỳ kháng chiến, vẫn còn có giáo dục truyền thống, tôi sinh trưởng ở nông thôn, lúc đó một đại gia đình có đến năm hoặc sáu đời ở chung với nhau, đây là một thôn. Ví như thôn Vương gia, họ là người một nhà, đây là thôn trang của người một nhà, nhân khẩu không vượng cũng có hai, ba trăm người, thông thường một gia đình

bậc trung có khoảng ba trăm người. Nếu nhân khẩu hưng vượng có đến sáu, bảy trăm người, đây là một đại gia đình, nếu họ chẳng có giáo dục, gia đình đó sẽ loạn. Cho nên người Hoa thường nói, tề gia rồi mới trị quốc, rất có lý. Mỗi một người trong gia đình, đều phải có sự giáo dục tốt, mọi người đều phải hiểu đạo lý, đều phải biết làm người, đều phải biết tuân giữ nhân nghĩa đạo đức, đây là tề gia.

Sau khi kháng chiến, ở Trung Hoa không còn đại gia đình nữa, đều trở thành tiểu gia đình, cho nên hiện nay nói Gia, rất khó nói. Người thông thường chẳng hiểu Gia là ý nghĩa gì, họ chẳng có nghe nói qua, cũng không thấy qua, nay chúng tôi nói: “*Gia phá nhân vong*” tức là nhà tan người mất, thật là đáng thương! Cho nên, nay đã không còn giáo dục gia đình nữa, xưa kia giáo dục gia đình đối với mọi gia đình, với mọi người là điều quan trọng hơn hết. Có thể nói, điều quan trọng nhất trong gia đình, chính là giáo dục cho con cháu đời sau. Giáo dục gia đình chính là trường tư thực, dùng lời hiện nay mà nói, là ngôi trường học gia tộc của con cái, gia trưởng thỉnh mời thầy giáo có đức hạnh, có học thức đến nhà dạy cho con cái của mình, thầy giáo có trách nhiệm dạy dỗ học trò, tuyệt đối chẳng đơn giản.

Tôi vẫn còn nhớ, tôi đã học qua trường tư thực mấy ngày, thời gian rất ngắn, trường tư thực ở trong một đền thờ tổ tiên. Mỗi năm vào hai mùa Xuân - Thu mới có cúng tế tổ tiên, thường thường bên trong đền thờ không có ai dùng đến, cho nên trường tư thực tạm lập trong đền thờ. Tôi bắt đầu đi học là lúc vào khoảng sáu tuổi, cha tôi mang theo lễ vật để biếu tặng cho thầy giáo, món lễ vật gọi là thúc tu để biếu tặng cho thầy giáo. Sau khi vào trong lớp, trước tiên phải báo cho thầy giáo biết, hôm nay có học trò mới đến xin vào lớp, các học trò khác thầy đều đứng hai bên chánh điện, thầy giáo đứng ở chính giữa. Ở chính giữa có thờ một bài vị của Khổng phu tử là Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử chi thần vị. Cha tôi đứng ở phía trước, thầy đứng ở phía sau hướng về bài vị của Khổng phu tử hành lễ cung kính nhất là ba quỳ, chín lạy, sau khi lạy xong Khổng phu tử thì cha tôi thỉnh thầy giáo ngồi phía trên, cha tôi dẫn tôi hướng về thầy giáo hành lễ ba quỳ, chín lạy.

Lúc đó chúng tôi còn nhỏ, nhìn thấy cha mình đối với thầy giáo cung kính như vậy, hành lễ ba quỳ, chín lạy, lời của thầy giáo dạy, tôi chẳng thể

không nghe. Sau khi thầy giáo tiếp nhận gia trưởng lễ kính như vậy, thầy giáo không thể chẳng hết lòng dạy dỗ học trò này. Nếu chẳng dạy dỗ đàng hoàng, thầy giáo sẽ có lỗi với cha mẹ người ta, một khi cha mẹ người ta đối đãi với thầy tốt như vậy. Chúng tôi trong đời này, biết tôn sư trọng đạo là học ở đâu? Là học trong ngày đầu tiên đến xin học với thầy giáo, vĩnh viễn đối với những người làm công việc giáo dục, thì sanh tâm cung kính, xưa kia bắt đầu đi học đều là như vậy. Mỗi một học trò bắt đầu đi học đều phải hành đại lễ, cho nên những vị đồng tu lớn tuổi cũng đã hiểu rõ điều này. Từ nhỏ đã đáp vững nền tảng, hiểu được thầy trò như cha con, hiện nay không còn như xưa nữa.

Trường học hiện nay đã trở thành tiệm học, cũng giống như buôn bán vậy, học sinh chẳng có tâm cung kính. Cho nên đại sư Ấn Quang có nói: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*, thân cận với thiện tri thức thì trong Đệ Tử Quy cũng có nói *“thân nhân”*, tức thân cận với một vị nhân từ có học thức, có đức hạnh, điều quan trọng nhất là phải có tâm thành kính. Quý vị có mấy phần tâm thành kính, quý vị sẽ được mấy phần lợi ích, nó sẽ thành tỷ lệ với tâm thành kính của quý vị, cho nên tuy thầy giáo dạy rất nhiều học trò, mỗi một người học trò thành tựu cũng khác nhau, then chốt là ở nơi thành kính. Cho nên ở nhà biết hiếu thuận cha mẹ, ở trong trường cũng biết phụng thờ sư trưởng, họ làm sao mà chẳng được thành tựu? Nếu họ không thành thánh, thành hiền, họ cũng là thành bậc quân tử, thánh hiền và quân tử là danh xưng học vị thời xưa của Trung Hoa. Học vị cao nhất là thánh nhân, học vị thứ hai là hiền nhân, học vị thứ ba là quân tử. Họ có thể thành tựu, chẳng phải không thể thành tựu. Còn với chúng ta hiện nay hoàn toàn khác nhau, cho nên lúc chúng ta bắt đầu học, đã sơ sót tâm thành kính, đã bỏ mất cơ hội học tập, bây giờ đã biết chẳng thể không hết lòng học bổ túc.

Cho nên trong những năm gần đây, tôi khuyến khích đồng tu phải hết lòng nỗ lực học bổ túc Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là của nhà Nho, Cảm Ứng Thiên là của nhà Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo là của nhà Phật, ba môn căn bản này là của Nho - Thích - Đạo. Giáo dục căn bản là điều quan trọng hơn hết, nếu không có ba môn căn bản này thì chẳng có phần vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Tại vì sao? Vì Thích Ca Mâu Ni Phật đã từng nói

qua, muốn sanh về Cực Lạc thế giới, Ngài nói: “*Không thể lấy chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên, mà được sanh về cõi đó*”. Ngài lại nói, cư dân ở cõi Cực Lạc thế giới đều là các bậc Thượng Thiện Nhân tụ hội một nơi, đây là nói rõ cái gì? Phải là Thượng Thiện, Thượng Thiện là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp. Ít nhất phải thực hiện được một trăm phần trăm thì mới gọi là Thượng Thiện, tám mươi phần trăm là Trung Thiện, sáu mươi phần trăm là Hạ Thiện. Nếu chẳng có tiêu chuẩn của Thượng Thiện thì không được sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, có mức độ của Trung Thiện thì được sanh lên cõi trời, còn như chỉ đạt đến Hạ Thiện, tức được sáu mươi phần trăm thì chẳng mất thân người. Quý vị đời sau vẫn được đến nhân đạo, sẽ không đọa vào tam ác đạo, đây là Phật dạy tiêu chuẩn cho chúng ta.

Vì sao chúng ta phải học tập sách của nhà Nho và nhà Đạo? Đây cũng là chư tổ sư đại đức, đề xướng học pháp Tiểu Thừa, người Hoa tôn kính pháp Tiểu Thừa, kinh điển của Tiểu Thừa được phiên dịch rất đầy đủ. Hiện nay kinh điển Tiểu Thừa Trung văn đối chiếu với kinh điển Tiểu Thừa của Bali, có hơn ba ngàn bộ kinh điển. Kinh điển Bali so với kinh điển Trung văn phiên dịch, chỉ nhiều hơn năm mươi mấy bộ, quý vị đã hiểu được phiên dịch rất là đầy đủ, ở Trung Hoa gọi là Tứ A Hàm. Cho nên vào đời Tùy - Đường, hai tông phái Tiểu Thừa là Thành Thật Tông và Câu Xá Tông, hai tông phái này đến cuối đời nhà Đường thì suy kém, đến đời nhà Tống thì không còn nữa. Chư tổ sư đại đức của chúng ta đã chẳng còn học pháp Tiểu Thừa, mà các Ngài học Nho và Đạo để thay thế pháp Tiểu Thừa. Nho và Đạo là học thuyết bản thổ của Trung Hoa, khi học tập càng thấy thân thiết, càng dễ học, vả lại tâm lượng lớn hơn pháp Tiểu Thừa, càng dễ dung hợp với pháp Đại Thừa. Cho nên các Ngài dùng Nho và Đạo thay thế cho pháp Tiểu Thừa.

Chúng ta xem điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, đây là nền tảng của Phật môn, có bốn câu: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng thờ sư trưởng, lòng Từ không giết, tu thập thiện nghiệp*”, là điều thứ nhất. Một điều này có thể nói, đã bao gồm ba môn căn bản của Nho - Thích - Đạo, mà hiện nay chúng ta phải học. Hiếu thân tôn sư là trong Đệ Tử Quy, lòng Từ không giết là trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, câu sau cùng thập thiện nghiệp là trong nhà Phật, bốn câu này chính là ba môn căn bản của Nho - Thích - Đạo, quý vị

chẳng thể không hết lòng mà học tập. Khi đã có ba môn căn bản này thì mới có thể học Phật. Học Phật, bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu thọ trì Tam Quy, giữ đủ các giới, không phạm oai nghi, bắt đầu từ Tam Quy Ngũ Giới học tập. Cho nên Tam Quy Ngũ Giới là nền tảng ba môn căn bản của Nho - Thích - Đạo, nếu không có ba môn căn bản này tức là không làm được tam quy, cũng chẳng có cách nào giữ được ngũ giới. Tam Quy là Giác mà không mê, Chánh mà không tà, Tịnh mà không nhiễm. Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của học Phật, vừa nhập Phật môn thì trước tiên truyền thọ cho quý vị. Cho nên ngày nay các đồng tu tại gia không tu được Thập Thiện, còn các đồng tu xuất gia không thể giữ được Ngũ Giới. Chúng ta đã tìm được nguyên nhân, sau khi tìm được nguyên nhân, chúng ta phải sửa đổi lỗi lầm, gấp rút học bỏ túc ba môn căn bản. Sau đó bất luận học tông phái nào, bất luận học pháp môn nào, cũng sẽ được thành tựu vì quý vị đã có nền tảng.

Giới thứ nhất trong ngũ giới là “*không sát sanh*”, không sát sanh phải nên bắt đầu từ ăn chay, tôi học Phật năm hai mươi sáu tuổi, bắt đầu tiếp xúc được Phật pháp không tới nửa năm thì tôi ăn chay. Sau khi kháng chiến thắng lợi, tôi học ở Nam Kinh, tôi ở nhà của một người bạn học, trong nhà của người bạn học này là văn hóa đa nguyên. Dùng lời hiện nay mà nói, bà nội của anh ta niệm Phật, là tín đồ Phật giáo rất chí thành, trong nhà có thờ tượng Phật, mỗi ngày sáng tối tụng niệm. Cha của anh ta là Hồi Giáo tức tín đồ Islam Giáo, mẹ của anh ta là tín đồ Cơ Đốc Giáo, mẹ của anh ta là người ảnh hưởng lớn nhất. Cho nên tôi ở nhà anh ta hết một năm, hai học kỳ, đã tiếp xúc được Cơ Đốc Giáo cũng đã tiếp xúc được Hồi Giáo. Tôi hiểu rõ về sự ăn uống của họ, Cơ Đốc Giáo chú trọng giữ gìn vệ sinh, Hồi Giáo chẳng những chú trọng giữ gìn vệ sinh và đồng thời chú trọng giữ gìn tánh, tức là giữ gìn tánh hiền lương của mình, phạm là thịt của động vật nào tánh tình không tốt, họ không ăn, điều này rất là hiếm có. Lúc đó lão thái thái mỗi ngày đọc kinh, chúng tôi cũng nghe nhưng chẳng hiểu, cho nên đối với Phật giáo thì không có ấn tượng gì.

Năm hai mươi sáu tuổi, sau khi tôi tiếp xúc được Phật giáo, mới biết được Phật giáo nói về tâm từ bi, sự ăn uống của Phật giáo rất là viên mãn. Phật giáo nói giữ gìn vệ sinh, giữ gìn tánh, giữ gìn tâm, tức giữ gìn tâm từ bi, điều

này thật là quá hay. Sau khi tôi hiểu rõ thì tôi ăn chay, tôi ăn chay cho đến nay đã có năm mươi tám năm, thân thể khỏe mạnh, đây là sự lợi ích của ăn chay. Ăn chay không còn kết oán thù với chúng sanh, trước kia tôi đã sát sanh, đã giết hại rất nhiều động vật vì lúc đó tôi còn nhỏ, không biết. Trong thời kỳ kháng chiến, tôi thích đi săn bắn, đã giết hại bao nhiêu chúng sanh, chúng tôi cũng không có cách nào nhớ hết. Cho nên sau khi tôi học Phật, tôi hết lòng sám hối, ăn chay, phóng sanh, đối xử với tất cả chúng sanh, dùng tâm bình đẳng để đối xử, dùng tâm cứu giúp để đối xử. Cho nên bao nhiêu năm nay, chúng tôi nhìn thấy xã hội hiện nay, đích thật đời này chẳng bằng đời trước, vấn đề đời này còn nghiêm trọng hơn đời trước. Người Hoa nói: “*Tam thập niên nhất thế*”, tức là ba mươi năm là một đời, chữ Thế này là ba cái mười, tức ba mươi năm là một đời, tôi học Phật đã có hai đời. Quý vị thấy xã hội ba mươi năm trước, sáu mươi năm trước, cùng với xã hội hiện nay khác nhau, lòng người đã thay đổi.

Xưa kia, chúng tôi đọc trong kinh sách của cổ nhân có nói, đích thật người thiện nhiều, người ác ít, hiện nay người ác nhiều, người thiện ít. Cho nên sanh ra rất nhiều chứng bệnh kỳ lạ, như tai họa của núi sông đất đai, chúng ta gọi là tai họa thiên nhiên, đặc biệt nhiều hơn xưa kia rất nhiều. Tai nạn cũng đặc biệt nghiêm trọng thường hay nghe được, đây là nguyên nhân gì? Cũng là có liên quan đến tâm trạng của chúng ta, đặc biệt là thân thể, thân thể khỏe mạnh cũng có liên quan với sự ăn uống, trong bản kinh có nói “*bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra*”. Ăn thịt nhất định có độc, trong bộ Văn Sao của đại sư Ấn Quang có một bài nói về một câu chuyện trúng độc, Ngài nói có một phụ nữ cho con bú sữa của mình, hình như là sau khi đưa con bú sữa của mẹ, chẳng bao lâu thì chết, người mẹ cũng chẳng biết tại sao. Lần thứ hai sanh con, người mẹ cho con bú sữa của mình, đưa con này cũng chết, không biết là nguyên nhân gì? Mới đem sữa của người mẹ để thử nghiệm, có phải thân thể của người mẹ có chất độc hay không? Sau đó mới phát hiện người mẹ, trước khi cho con bú nửa tiếng đồng hồ, cùng với người chồng cãi lộn với nhau, lòng sân hận nổi dậy, cho nên đưa con bú sữa mẹ bị trúng độc mà chết. Chuyện này, tôi cũng có nghe nói qua, ở ngoại quốc cũng có phát hiện, cho nên người mẹ cho con bú sữa của mình, nếu như đã động lòng sân hận, tốt

nhất là hai tiếng đồng hồ sau mới cho con bú, còn trong vòng hai tiếng đồng hồ, tuyệt đối không thể cho con bú, phải đợi người mẹ khôi phục tâm bình khí hòa, lúc đó mới có thể cho con bú.

Do đây mới biết, con người lúc sân hận thì sữa biến thành chất độc, lúc động vật bị giết, nó không oán hận hay sao? Nó có tình nguyện đem thịt cúng dường cho quý vị ăn hay không? Không có chuyện này. Lúc nó bị giết, cái tâm oán hận đó còn nghiêm trọng, hơn cái tâm sân hận của người mẹ khi cãi lộn. Quý vị nghĩ xem, trong thịt của nó có chất độc hay không? Chắc chắn là có, dù quý vị có rửa sạch thịt của nó đi nữa, có nấu ngon đi nữa, nhưng chất độc vẫn còn trong thịt. Lúc quý vị ăn thịt của nó, chẳng cảm thấy có độc, thế nhưng thời gian lâu rồi tích tụ lại chất độc, đến ngày nay mới sanh ra nhiều chứng bệnh rất khó trị, thật là đáng sợ. Phật tại trong kinh này có nói, nói những chúng sanh chúng ta, mỗi ngày uống đấng ăn độc, trước kia, lúc tôi mới bắt đầu học Phật, khi đọc đến câu kinh văn này thì tôi không nghĩ như vậy. Tôi nghĩ rằng, lúc Phật nói câu này, có hơi quá đáng một chút, nhưng nay nhìn thấy, Phật đã nói rất đúng, chúng sanh trong thế giới ngày nay, đích thật là uống đấng ăn độc. Cho dù rất cẩn thận về sự ăn uống, nhưng cũng không sao tránh khỏi, hiện nay toàn cả địa cầu bị nhiễm ô, đất đai cũng bị nhiễm ô. Cho nên hiện nay chẳng những là ăn thịt có độc, mà kể cả ăn chay cũng có chất độc, họ dùng thuốc trừ sâu và phân hóa học.

Chúng tôi ở Úc Châu tự mình trồng cải, chúng tôi có một vườn cải rất lớn, ở Úc Châu đất rộng người thưa, cho nên đất ở bên đó rất rẻ, tôi sống ở vùng thôn quê, diện tích miếng đất của tôi ở, tính theo của người Anh Quốc là hai mươi tám acres, một miếng đất rộng lớn như vậy. Cho nên trong sân nhà đặc biệt lớn, tôi ở đó có trồng một vườn cải, có trồng rất nhiều loại, có đến mấy chục loại rau cải, trồng cây ăn trái, cũng có rất nhiều loại. Chúng tôi chẳng dùng phân hóa học, chẳng dùng thuốc trừ sâu, làm được rất thành công, thế nhưng đất đai đã bị nhiễm ô, điều này thì không có cách nào. Cũng may là miếng đất của chúng tôi bị nhiễm ô, so ra nhẹ hơn, bởi vì cách nhà lân cận cũng khá xa bị nhiễm ô so ra nhẹ hơn một chút, cho nên sự ăn chay ngày nay rất là khó. Trong các siêu thị có bán những loại rau cải chẳng dùng phân hóa học, họ có thật không dùng phân hóa học hay không? Những loại rau cải đó



mắc hơn người khác bán, những loại rau cải đó có thật không dùng phân hóa học, hay là gạt người ta? Cũng làm cho người hoài nghi, quý vị nghĩ xem phải làm sao đây?

Phật tại trong kinh dạy chúng ta, chỉ có tu tâm thanh tịnh, Phật nói với chúng ta rằng, tâm thanh tịnh có thể giải độc, có thể hóa giải chất độc, tâm từ bi cũng có thể giải độc, có thể hóa giải chất độc. Chúng ta chỉ có thể từ phương diện này mà làm, cho nên chọn cách này để ăn chay trong thời đại hiện nay, đích thật chỉ có cách này. Phật tại trong kinh nói với chúng ta rằng, ăn chay đích thật đem lại cho nhân loại khỏe mạnh sống lâu, không kết oán thù với chúng sanh. Không sát sanh, được quả báo sống lâu, không trộm cắp, được quả báo giàu có, không tà dâm, được quả báo thân thể tướng tốt trang nghiêm, không vọng ngữ, được quả báo mọi người đối với quý vị tôn kính, không uống rượu, được tăng trưởng trí tuệ. Cho nên tu được ngũ thiện, tức là thật sự có thể giữ được ngũ giới, tự nhiên được quả báo phước đức, sống lâu, khỏe mạnh, giàu có, gia đình sự nghiệp mọi thứ đều mỹ mãn, đây là hiện tiền có thể đạt được, tương lai quả báo nhất định còn thù thắng hơn hiện tại. Nhà Phật nói, hiện tại quả báo là Hoa báo, hoa báo tốt, tương lai quả báo nhất định là thù thắng, đây là chúng ta có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận.

Kế tiếp là đoạn kinh văn nói rất tường tận, ở phần trước Phật nói với chúng ta về ngũ giới, giới thứ nhất là sát sanh, chúng tôi xin đọc đoạn kinh văn này:

***Kinh văn: “Thế gian chư chúng sanh loại, dục vi chúng ác, cường giả phục nhược, chuyển tương khắc tặc, tàn hại sát thương, diệt tương thôn đạm, bất tri vi thiện, hậu thọ ương phạt, cánh tương báo thường, thống bất khả ngôn”.***

Đoạn này là nói quả báo của sát sanh, cái gọi là mạnh ăn hiếp yếu, cái khái niệm này là khái niệm sai lầm. Chúng ta nhìn thấy những sự việc này, có phải là chân lý hay không? Đây là người ngoại quốc thường nói, tuyệt đối chẳng phải như vậy. Mạnh ăn hiếp yếu, theo trong Phật pháp nói luật nhân quả, chân tướng của nó là oan oan tương báo, chúng ta nhìn thấy những động vật nhỏ yếu, đều bị những động vật lớn mạnh bắt ăn, như sư tử, cọp, sói bắt

ăn những động vật nhỏ. Nhưng nếu chú tâm mà quan sát, những con sư tử, cọp, sói đó, chúng có lòng từ bi hơn con người, tại vì sao? Vì chúng quá đói, bắt đực dĩ mới bắt một con vật nhỏ để ăn, vả lại chúng bắt những con vật đó, có lẽ đều là già yếu nên chúng mới bắt được, còn những con vật mạnh khỏe chạy rất mau, chúng bắt chẳng được. Sau khi chúng ăn no rồi, quý vị thấy, cọp và sư tử đang nằm ở đó, những con vật nhỏ chạy qua đi lại bên cạnh chúng, chúng cũng mặc kệ, chẳng để ý tới, quý vị hãy xem tiết mục thế giới loài vật trong truyền hình, khi chúng ăn no rồi, chúng nằm yên một chỗ.

Chúng ta biết được những con sư tử và cọp, chúng khoảng ba ngày ăn một bữa, chúng không phải một ngày ăn ba bữa. Chúng ăn một bữa có thể duy trì được ba ngày, chúng trong một đời sát hại chúng sanh không nhiều. Con người mà so với chúng thì kém quá xa, vì con người sát hại chúng sanh quá nhiều, những chúng sanh bị sát hại, mắt của Phật nhìn thấy rõ ràng vì Phật có ngũ nhãn viên minh, những sự việc trong lục đạo luân hồi, Ngài thấy được rất rõ ràng. Ngài bảo với chúng ta rằng: *“Tất cả chúng sanh trong lục đạo, toàn là oan oan tương báo”*, ví như Ngài nói: *“Người chết làm dê, dê chết làm người”*, đời này quý vị làm người, nó là dê, quý vị giết nó, ăn thịt nó, nó đã chịu tội, đời sau nó được thân người, nay quý vị tạo tội nghiệp, đời sau đọa vào súc sanh đạo, biến thành dê, nó lại giết quý vị, cũng ăn thịt của quý vị. Đúng thật là *“ăn nó nửa cân, phải trả cho nó tám lượng”*.

Thiếu mạng thì đền mạng, thiếu nợ thì trả tiền, cho nên trong thế gian này, thật có người bị lợi dụng hay không? Không có, tuyệt đối chẳng có chuyện này, không bao giờ có lợi dụng. Thật có người bị thiệt thòi hay không? Cũng không có. Đời sau họ phải trả nợ, nhân quả thông qua ba đời, khi hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta tự nhiên buông bỏ được rất nhiều ý niệm không chính đáng, tại vì sao? Vì không nên làm như vậy, nếu làm như vậy tương lai người bị thiệt thòi là chính mình, chẳng phải người khác. Cho dù có chết đói, chết lạnh cũng không bao giờ khởi tâm trộm cắp, đi trộm cắp tài vật của người khác, không nên làm điều này, mà phải luôn luôn tuân giữ luân thường đạo đức, đây chính là Đức Hạnh. Tuy thân này đã chết, nhưng đời sau phước báo thù thắng hơn đời này, cảnh giới đã được nâng cao, nếu chẳng giữ giới được, lại đi trộm cắp phạm pháp, đời sau quý vị sẽ bị đọa lạc. Khi quý vị hiểu rõ

chân tướng sự thật này, quý vị sẽ không trộm cắp, dù có chết đói chết lạnh, ta cũng không khởi tâm đi trộm cắp tài vật của người khác. Cái đạo lý này, chỉ có trong Phật pháp nói được rất rõ ràng, tuy nhà Nho và nhà Đạo cũng có nói, nhưng nói chẳng được rõ ràng như trong kinh Phật. Cho nên quý vị nhất định phải tuân theo, những lời giáo huấn của thánh hiền và lời dạy của Phật, Bồ Tát, nếu không thì như trong kinh Phật có nói, đã kết oán thù với chúng sanh, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn sẽ không chấm dứt, quả báo một lần nghiêm trọng hơn một lần.

Chúng tôi đọc trong bộ An Sĩ Toàn Thư, đại sư Ấn Quang rất tán thán bộ sách này, trong gần một trăm năm nay, bộ sách này hay nhất, trong bộ sách này có khoảng hết phân nửa, là chú giải của phần Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, chú giải được rất hay, những tư liệu được thu tập rất nhiều, tương tự với Cảm Ứng Thiên Vựng Biên. Bộ An Sĩ Toàn Thư này có bốn phần, phần thứ hai là Vạn Thiện Tiên Tư, chuyên môn khuyên người không sát sanh, phần thứ ba là Dục Hải Hồi Cuồng, chuyên môn khuyên người không tà dâm. Quý vị nghĩ xem, một điều là Sát, một điều là Dâm, dâm là đứng đầu trong vạn ác, phần thứ tư phân lượng không nhiều, là Tây Vi Trục Chi tức khuyên mọi người tu Tịnh Độ. Tổ Ấn Quang lúc còn tại thế, có thể nói, Ngài cực lực đề xướng bộ sách An Sĩ Toàn Thư này, tự Ngài không thể giảng kinh, Ngài thỉnh pháp sư giảng phần Âm Chất Văn. Cho nên ông Chu An Sĩ có nói: “Mọi người tin nhân quả thì thiên hạ thái bình, mọi người không tin nhân quả thì thiên hạ đại loạn”, cho nên chúng ta biết, tổ sư suốt đời dụng tâm muốn cứu vãn xã hội của thế kỷ hai mươi mốt này, Ngài đã thấy được trạng huống của xã hội ngày nay.

Lật cuốn sách này ra, quý vị thấy được phần Văn Xương Đế Quân, nói đến nhân quả đời thứ mười bảy của chính Ngài, nói được rất tường tận. Nếu quý vị thấy được cái tâm sân hận, oan oan tương báo đó, sau cùng gặp được Phật pháp biết giác ngộ, đã hiểu rõ mới buông bỏ, nếu không, rất đáng sợ, luật nhân quả khiến cho chúng ta cảnh giác. Nếu chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này, đối với sinh mạng của tất cả chúng sanh sẽ biết tôn trọng, một con muỗi, một con kiến, chúng ta cũng chẳng thể giết hại chúng, phải thương xót chúng, phải thương yêu che chở chúng, khi gặp chúng phải truyền thọ Tam

Quy Y cho chúng, phải khuyên chúng niệm Phật. Chúng nghe có hiểu hay không? Hiểu. Kể cả khoáng vật, nước, cũng hiểu được ý của con người, hoa cỏ, cây cối cũng hiểu được ý của con người, muỗi và kiến làm sao mà không hiểu được ý của con người? Chúng ta tôn kính chúng, chúng cũng tôn kính chúng ta, chúng ta sống chung hòa thuận, không bao giờ bị quấy nhiễu. Như chúng ta thường thấy loài muỗi, vì chúng quá đói nên mới chích quý vị hút một ít máu, quý vị bằng lòng bố thí cúng dường cho chúng, chẳng bằng lòng cúng dường, đuổi chúng đi là được rồi, không nên giết chúng.

Nay chúng ta nhìn thấy, tiến sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm, chúng ta cũng có thể đối với những động vật nhỏ làm thí nghiệm, có hiệu quả, khi chúng tôi nhìn thấy muỗi và kiến, tôi chấp tay gọi chúng là Bồ Tát, kiến Bồ Tát, muỗi Bồ Tát, tôi gọi chúng là Bồ Tát. Trước tiên chúng ta đối với chúng lễ kính, có lẽ chúng suốt đời, có rất ít người gọi chúng là Bồ Tát, nay chúng tôi gọi chúng là Bồ Tát, thì chúng rất vui mừng. Có một đêm, chúng tôi ở trung tâm Văn Hóa Giáo Dục ở Lư Giang, đang tụng niệm khóa tối. Ở nơi đó có rất nhiều muỗi, chúng bám ở trên tường, tôi thấy có khoảng ba, bốn chục con muỗi đang bám ở trên tường, tôi nói với chúng: “Các vị không nên quấy nhiễu, chúng tôi đang tụng niệm khóa tối, các vị hãy theo chúng tôi tụng niệm”. Chúng tôi tụng niệm khóa tối, khoảng hơn một tiếng đồng hồ mà chúng vẫn yên lặng ở chỗ đó, sau khi tụng niệm xong khóa tối, mọi người đều đi ngủ. Đến sáng ngày hôm sau, nhìn thấy trên tường vẫn còn có mười mấy con, chúng vẫn còn bám ở đó, đích thật, khi tụng niệm khóa tối, chúng chẳng có quấy nhiễu, rất hợp tác, chúng ở chỗ đó không nhúc nhích, nghe chúng tôi đọc kinh và niệm Phật.

Tôi ở Úc Châu đã xây cất một căn túc xá mới, ngày đầu tiên tôi đến ở, đến sáng ngày hôm sau thức dậy đi vào phòng vệ sinh, nhìn thấy trong phòng vệ sinh toàn là kiến, tôi cảm thấy rất kỳ lạ, nhà mới cất sao lại có kiến? Thì tôi nói với chúng rằng: “Thưa kiến Bồ Tát, các vị từ nơi nào đến thì đi về nơi đó, tôi phải dùng phòng vệ sinh”, tôi nói với chúng: “Tôi cho các vị nửa tiếng đồng hồ, bây giờ tôi đi ra ngoài tăng bộ niệm Phật, nửa tiếng đồng hồ sau tôi sẽ trở về rửa mặt, đánh răng, xin mời các vị ra ngoài”. Tôi nói xong liền đi ra ngoài tăng bộ niệm Phật, nửa tiếng đồng hồ sau tôi trở về, trong phòng vệ sinh,

một con kiến cũng không có, chúng đã đi hết, chúng biết hợp tác. Như chúng tôi trồng cải, vườn cải của chúng tôi rất lớn, chúng tôi bàn điều kiện với những loài sâu nhỏ trong vườn cải, chúng tôi vạch ra một khu, chuyên để cúng dường cho chúng, chúng tôi rất hết lòng chăm sóc cho tất cả. Cho nên vườn cải trồng được rất tốt, khu nào chuyên để cho chúng, còn khu nào không cho chúng ăn, xin chúng không nên phá hoại, chúng rất hợp tác. Trải qua nhiều năm, chúng sống ở khu đó, chúng tôi cúng dường khu đó cho chúng ăn. Chúng tôi có trồng nhiều cây ăn trái, cùng với các loài chim nhỏ ước định, chỉ định mấy cây nào, cúng dường cho đám chim nhỏ, có thể cho chúng ăn những loại trái cây nào, còn những loại không cho, chẳng có chỉ định thì xin để lại, phải hợp tác lẫn nhau.

Tôi nói: “Chúng ta cùng sống chung với nhau”, chúng nghe lời, hiện nay qua lại với các loài sâu, loài chim, còn đáng tin cậy hơn con người. Con người có lúc nói, mà không giữ lấy lời, còn chúng rất nghe lời, đều tuân theo lời ước định. Chúng tôi đã làm mười mấy năm, cho nên hoa cỏ cây cối rất tươi tốt, trong vườn cải của chúng tôi thường mở máy niệm Phật, để cúng dường cho cây cối hoa cỏ, thấy đều nghe Phật hiệu. Chúng tôi dùng máy niệm Phật, để khắp nơi cho hoa cỏ cây cối, đều nghe được câu Phật hiệu A Di Đà Phật, khiến cho cây cối đặc biệt tươi tốt, hoa nở thơm ngát, quả thật ngon ngọt. Chẳng giống như người khác trồng trái cây và rau cải, họ đến nhìn thấy chúng tôi làm, hỏi chúng tôi trồng như thế nào, họ rất ngưỡng mộ, tôi nói với họ phương pháp trồng như thế nào, họ rất là kinh ngạc liền trở về trồng thử xem. Cho nên phải thương yêu che chở những sinh mạng này, chẳng những phải thương yêu che chở động vật, cũng phải thương yêu che chở thực vật, cũng phải thương yêu che chở hoa cỏ cây cối, nó sẽ hồi báo, nó hồi báo cho chúng ta, chính là hoa quả đặc biệt tốt đẹp, đặc biệt thơm ngọt.

Nếu chúng ta không thương yêu nó, nó cũng không thương yêu chúng ta, cho nên tất cả phải từ bản thân của mình bắt đầu làm, tuyệt đối không thể khởi tâm giết hại. Phật tại trong kinh có nói một câu, nếu chúng ta muốn trong thế gian này, vĩnh viễn chẳng có chiến tranh, có một phương pháp, chỉ cần chúng sanh không ăn thịt, thế gian này sẽ không có chiến tranh. Chúng ta nghĩ xem, rất có lý, chẳng phải không có lý. Trước kia tôi ở Đài Bắc giảng

kinh, lúc đó, tôi hình như bốn mươi mấy tuổi, có một vị lão cư sĩ thường đến nghe giảng kinh. Mỗi một thời ông đều đến nghe giảng, ông là một tiểu xí nghiệp gia, lúc đó hình như mới có mấy đầu âm, loại đầu băng tròn kiểu rất xưa. Lúc đó ở Đài Loan mới có, cũng là loại máy rất tiện lợi, ông có một cái, mỗi lần ông đến nghe tôi giảng, ông đều đầu âm hết. Ông là người Ninh Ba, ông ở Đài Loan, chế tạo xe đạp, tức làm xe đạp, ông có một công xưởng làm xe đạp, vào cuối đời ông mới học Phật, ông nói với tôi một câu chuyện có thật, cũng là đích thân ông thấy qua. Trong thời kỳ kháng chiến, ông sống ở Thượng Hải, ông có người bạn, cũng là làm nghề buôn bán vào trước đại chiến thứ hai. Bạn của ông làm công cho một thương gia người Đức, người này rất thành thật, rất được chủ tin cậy, làm việc rất siêng năng cần cù, cho nên vị thương gia người Đức rất là tín nhiệm ông.

Khi chiến tranh khởi dậy, vị chủ nhân trở về Đức Quốc, đem toàn bộ việc buôn bán ở Thượng Hải ủy thác cho ông, ông thay mặt chủ nhân để kinh doanh. Sau khi thế chiến thứ hai chấm dứt, có lẽ chủ nhân của ông đã qua đời, cũng chẳng có liên lạc được, cho nên tất cả tài sản đó trở thành của mình, đây cũng không phải là trộm cắp, là của người ta ủy thác. Ông cũng muốn tìm chủ nhân của mình, nhưng chẳng liên lạc được, theo trên nhân tình có thể nói được thông. Lúc đó ông có một đứa con trai, đứa con trai có khoảng tám, chín, mười tuổi, đứa con trai này hình như là đứa con trai duy nhất của ông. Đứa bé này rất bướng bỉnh, có một hôm nó có một tờ giấy bạc mười đồng, vào thời đó mười đồng rất lớn, thông thường một gia đình bốn người, có thể tiêu dùng trong cuộc sống mười ngày đến nửa tháng. Nó làm rách tờ giấy bạc, đúng lúc đó có một người bạn của cha nó, là một người có học thức, đã lượm được, nói với đứa bé rằng: “Này chú bé, con gọi ta là bác một tiếng, ta sẽ trả lại tờ giấy bạc cho con”. Đứa bé ngược mặt nhìn và nói lại: “Người gọi ta là bác một tiếng, ta cho người mười đồng”, từ chỗ này, thấy được tánh tình của đứa con trai của ông.

Cho đến có một hôm, ngày sinh nhật năm mươi tuổi của ông, lúc đó lão cư sĩ Ô Dư Khánh cũng có đến tham dự ngày sinh nhật của ông, vào đúng lúc đó, ông đột nhiên nhìn thấy đứa con trai chính là chủ nhân người Đức của ông, ông vừa nhìn thấy rất kinh ngạc, thì ông cũng đã biết được, chủ nhân của ông

sau khi đã qua đời, đầu thai làm đứa con trai của ông, tất cả tài sản là của chủ nhân. Cho nên ông cũng đã học Phật rồi, biết rõ chân tướng sự thật của nhân quả này, ngày hôm đó ông tuyên bố giữa mọi người, tất cả tài sản của ông hiện có, đều chuyển sang tên họ của đứa con trai, cách làm này của ông rất thông minh. Đây là lão cư sĩ Ô Dur Khánh nói với tôi câu chuyện này, đây là một chuyện có thật, người bạn của lão cư sĩ thật là có thanh tín, chủ nhân chết rồi, lúc đầu thai đến, ông biết được liền giao trả tài sản cho chủ nhân.

Đây là nói rõ, sau khi con người đã chết đi đầu thai, đòi nợ, trả nợ, báo ân, báo oán. Trong Phật pháp nói, mối quan hệ giữ người với người, tức là mối quan hệ của người một nhà, không ngoài bốn thứ này, không có bốn thứ quan hệ này, thì sẽ không đến trong nhà này. Cho nên ông đã biết, đứa con này là đến đòi nợ, vì vậy ông toàn bộ giao trả lại cho nó. Phật nói bốn thứ quan hệ này, người đến báo ân là con hiếu cháu hiền, rất dễ dạy, người đến báo oán là trong đời quá khứ, quý vị đã kết oán thù với họ, họ là đến để báo thù, họ là đến để rửa hận, nhất định là phải làm cho quý vị nhà tan cửa nát, đây là oan oan tương báo. Người đến đòi nợ như đứa con trai của người bạn lão cư sĩ Ô Dur Khánh đến đầu thai, đây là đòi nợ. Còn người đến trả nợ? Người đến trả nợ là ở trong đời quá khứ thiếu quý vị bao nhiêu, cái chuyện này, chúng tôi cũng đã thấy qua.

Thiếu được nhiều, họ đối với cha mẹ cúng dường rất nhiều, họ chăm lo cuộc sống rất chu đáo, có điều là họ chẳng có tâm hiếu kính, thế nhưng, họ chăm sóc cuộc sống vật chất cho quý vị đầy đủ. Nếu thiếu được ít, họ đối với cuộc sống của quý vị, họ chăm lo rất giản dị, rất khinh mạn, chúng tôi cũng thấy qua. Có nghĩa là nói, cũng như trong nhà, họ nuôi thêm một người làm công vậy, họ dùng cái thái độ này đối xử với quý vị, chúng ta hãy chú tâm mà quan sát chung quanh, quý vị cũng thấy được báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, không sai chút nào. Trong số bạn bè qua lại cũng có bốn thứ duyên này, như bà con bạn bè, cái duyên đó so ra cạn một chút thì trở thành bà con bạn bè, nếu không có duyên dù có đối diện với nhau cũng như người xa lạ, phần nhiều không quen biết. Có lúc chúng ta đi trên đường phố, cùng với người ta chào hỏi cũng là người có duyên, có lẽ suốt đời chỉ gặp qua một lần, gật đầu, mỉm cười, cũng là người có duyên, cũng có lúc họ chẳng thích quý vị, họ trừng mắt

nhìn quý vị, trong lòng họ tỏ ra không vui, đi chỗ khác, có lẽ suốt đời cũng chỉ có gặp được một lần, đây là duyên khác nhau.

Duyên, có thiện duyên, có ác duyên, cho nên khi đã hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta biết được trong đời này, phải nhớ kỹ là kết thiện duyên với tất cả chúng sanh, không nên kết ác duyên. Người khác đối xử với ta không tốt, ta chẳng để trong tâm, coi như đã trả hết món nợ rồi, không nên có tâm báo thù. Nếu ta báo thù, tương lai họ lại báo thù, như vậy oan oan tương báo chưa hết, chưa xong, hai bên đều đau khổ. Cho nên, dù họ đối xử với ta không tốt như thế nào, đây là trong đời quá khứ nhất định có nhân, vì sao họ không đối xử với người khác không tốt, mà họ đối xử với ta không tốt? Chắc chắn là ta trong đời quá khứ đã từng đối xử với họ không tốt, nay khi họ đối xử với ta không tốt, ta rất vui lòng mà tiếp nhận tất cả, có như vậy mới hóa giải được. Trong sách có câu: *“Oán gia nên giải, không nên kết”*.

Kế tiếp là *“bất tri vi thiện, hậu thọ ương phạt”*, Ương Phạt tức là trong kinh nói ngũ thống, ngũ thiêu, Thống là hiện báo, là thống khổ, Thiêu là đời sau, đời sau thì dùng một chữ Thiêu, có nghĩa là lửa cháy dữ dội, đây là quả báo địa ngục, địa ngục đích thật là một vùng biển lửa. Trong địa ngục Bát Nhiệt thấy toàn là lửa, trong địa ngục Bát Hàn cũng thấy toàn là lửa cháy, trong địa ngục chẳng rời khỏi lửa, tại vì sao? Vì lòng sân giận sở cảm, sân giận chính là lửa, con người hễ vừa nóng giận, tức khởi tâm sân giận, huyết áp của họ lên cao, toàn thân phát nóng, cho nên quả báo địa ngục là tâm sân giận. Quả báo ngạ quỷ là tâm tham lam, súc sanh là ngu si, tham, sân, si là Tam Độc phiền não, chiêu cảm thành quả báo, ba thứ bất thiện.

Nói đến chỗ này, sau khi tôi xuất gia, quen biết với một vị đạo hữu rất tốt, là pháp sư Quảng Hóa, Sư xuất gia sớm hơn tôi nửa năm. Sư cũng là sau khi giải ngũ thì đi xuất gia, vào cuối đời Sư gặp phải tai nạn, Sư nói với tôi rằng: *“Tôi đã phản tỉnh sám hối, đây là tội nặng báo nhẹ”*. Lúc xưa còn trong quân đội, ở đơn vị quân nhu trông coi về tài chánh, cho nên dùng tiền rất thuận tiện. Lúc đó Sư sống trong quân đội rất thoải mái, mỗi ngày ăn một con gà, ăn suốt ba năm, tính thử xem, cũng có một ngàn con gà. Đây là gì? Đây là Sư trông coi về tài chánh, nếu quý vị không trông coi về tài chánh, muốn ăn cũng ăn chẳng được, sau khi Sư xuất gia mới biết được, đây là sát nghiệp rất nặng, Sư



tu hành rất khó, nghiêm trì giới luật. Có một hôm lúc Sư đang tắm, Sư đột nhiên nhìn thấy trong phòng tắm, toàn là gà bay nhảy khắp nơi nên Sư tránh né, không cẩn thận đã trơn té một cái, bị gãy chân thì thân đã tàn phế, sau cùng dùng hai cái nạng để đi, cuối cùng suốt đời ngồi xe lăn. Lúc Sư ngồi xe lăn, tôi có đến thăm Sư một lần, cho nên học Phật trì giới, tội nặng báo nhẹ, khi chúng ta nhìn thấy quả báo này, mới biết nhân quả thật là đáng sợ, đây là sự thật.

Mỗi ngày Sư ăn một con gà, mỗi oán hận đó đã kết được quá sâu, cho nên lúc đó, trong tâm tôi cũng rất lo sợ vì tôi đi săn bắn hết ba năm, đã sát sanh rất nhiều động vật, chẳng kém hơn Sư chút nào. Tôi biết trong đời này, tôi đã gặp nhiều trắc trở, tôi thấy đều hiểu rõ là nguyên nhân gì. Nhưng tôi vẫn được bình an, vượt qua những trắc trở đó, chúng ta phát nguyện khác nhau, gặp được thiện tri thức chỉ dạy cũng khác nhau. Như tôi gặp được giáo sư Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia, lão cư sĩ Lý Bình Nam, các Ngài chỉ dạy tôi một con đường giải thoát, các Ngài dạy tôi học Phật, xuất gia học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, tục Phật huệ mạng, hoằng pháp lợi sanh. Cho nên phát nguyện là điều rất quan trọng, chúng tôi nhìn thấy Phật pháp, không có người thật sự phát tâm kế thừa nó, đây đích thật là một việc rất trọng đại. Dù chúng tôi chịu khổ như thế nào, chịu nạn như thế nào, nhưng cũng phải đem đạo thống của Phật kế thừa, truyền thừa cho đời sau để cho chánh pháp trụ lâu dài, trở thành một sứ mạng duy nhất trong đời này của chúng tôi.

Hôm nay tôi đến đạo tràng này, nhìn thấy trước cửa có một bia đá, trên bia đá có khắc kinh A Di Đà, tôi nhìn thấy rất là hoan hỷ. Vào thời cổ xưa, kinh Phật được khắc trên bia đá, ở Phòng Sơn Bắc Kinh trong hang có cất giữ Thạch Kinh, tôi đã đi tham quan. Lúc đó lão cư sĩ Triệu Phát Sơ phái người dẫn tôi đi xem, xem thấy một bộ Đại Tạng Kinh, người thời xưa đã mất thời gian tám trăm năm mới khắc xong, họ từng đời từng đời mà khắc, rất là hoàn chỉnh. Số kinh điển còn nhiều hơn trong bộ Đại Tạng Kinh, số kinh điển trong Đại Tạng Kinh của chúng ta, trong Thạch Kinh đều có đủ. Và lại, còn nhiều hơn Đại Tạng Kinh của chúng ta một số kinh điển, vô cùng trân quý, khắc loại chữ lớn Chánh Khải. Ở chỗ này chỉ thấy khắc được một bộ, cũng may là hiện nay đã khắc được sáu bộ, khắc in vào bia đá, đã khắc được sáu bộ. Đây là một việc lớn, kinh điển Phật giáo được lưu thông, vì cổ nhân sợ kinh điển

thất tán nên dùng phương pháp khắc vào bia đá.

Những loại văn tự cổ điển của Trung Hoa như loại chữ Chung Đỉnh, Giáp Cốt, Chung Đỉnh là kim thuộc, khắc trên kim thuộc để lưu truyền, về sau dùng phương pháp khắc trên bia đá là tốt nhất. Kinh điển hiện nay, bộ kinh quan trọng nhất là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, bộ kinh này là khái luận Nhất Đại Thừa giáo của Thích Ca Mâu Ni Phật. Cho nên tất cả kinh đều là quyền thuộc của kinh Hoa Nghiêm, cho nên bộ kinh này rất là quan trọng, chúng ta làm thế nào đem bộ kinh Hoa Nghiêm này khắc trước. Bộ kinh thứ hai, là bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, bộ kinh này khẳng định đến khi Phật pháp đã diệt tận, một trăm năm sau cùng, bộ kinh duy nhất còn lại, chính là bộ kinh này. Nó diệt sau cùng, cho nên nhất định phải bảo tồn kỹ càng bộ kinh này. Bộ kinh thứ ba, là kinh Pháp Hoa, kinh Pháp Hoa là Thế Tôn giải thích truyền pháp, kinh Hoa Nghiêm là tổng cương lĩnh, tổng cương yếu, kinh Vô Lượng Thọ là tinh hoa, bộ kinh này có thể độ tất cả chúng sanh có duyên trong thời kỳ Mạt Pháp. Kinh A Di Đà là tiểu bản kinh Vô Lượng Thọ, kinh Hoa Nghiêm là đại bản kinh Vô Lượng Thọ, đây là vào thời Càn Long đời nhà Thanh do cư sĩ Bành Tế Thanh nói, nói được rất hay.

Chúng ta đối với những oán thân trái chủ, họ thường đến tìm chúng ta cầu chúng ta siêu độ, chúng ta mỗi ngày tự mình tụng niệm khóa sáng tối, đều phải hồi hướng cầu siêu cho họ. Cho nên trong đạo tràng này thờ tất cả bài vị, quý vị thấy chúng ta tụng niệm lễ bái khóa sáng tối, chẳng giống như những đạo tràng khác. Bài vị của những oán gia trái chủ thầy đều ở bên trong, chúng ta gặp phải bất luận như thế nào, phải biết đạo lý này. Đặc biệt, là khi gặp phải những động vật nhỏ, nhất định phải chấp tay, phải có tâm cung kính gọi chúng là Bồ Tát, đọc “Quy Y Phật không đọa địa ngục, Quy Y Pháp không đọa ngạ quỷ, Quy Y Tăng không đọa súc sanh”, đọc ba lần, đây tức là truyền thọ Tam Quy Y cho chúng, thì chúng cùng với Phật đã có duyên. Khi chúng ta đã thấy được, đã tiếp xúc được, đây đều là chúng sanh có duyên, chúng ta phải giúp đỡ chúng, cho nên duyên phần của chúng sanh cùng với chúng ta, là từ vô lượng kiếp đến ngày nay.

Duyên, có thiện duyên, có ác duyên, do vì tự mình ngu muội, vô tri, cố

ý hay vô ý đã làm tổn hại rất nhiều chúng sanh, đã kết mối oán thù rất sâu. Không tiếp xúc được Phật pháp thì không biết, sau khi tiếp xúc được thì đã hiểu rõ chúng ta phải hết lòng, toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh sám trừ nghiệp chướng, phải giúp cho những động vật nhỏ này, chúng ta báo đáp cho chúng, hy vọng chúng cùng với chúng ta học tập. Chỉ có hiểu rõ chân tướng sự thật, mới thật sự có tâm hổ thẹn, thật sự phát tâm sám hối, những chúng sanh này, chúng ta đối với chúng, phải từ phương diện mặt chính mà xem, chúng cũng đang đốc thúc chúng ta, cũng đang cảnh giác chúng ta phải nỗ lực tu hành. Nếu không nỗ lực tu hành, tội nghiệp của chúng ta đã tạo, đời sau chắc chắn sẽ đọa sâu hơn chúng. Chúng ta mà được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thì chúng thấy đều được độ, oán nghiệp từ vô lượng kiếp đến nay thấy đều hóa giải. Đây là việc tốt, cho nên những động vật nhỏ này, mỗi ngày đang đốc thúc ta, chúng đang khích lệ ta, chúng thị hiện cho ta thấy, phải thật sự tu hành, tương lai được vãng sanh. Nếu chẳng tu hành thì cũng như chúng vậy, cho nên khi biết rõ những chân tướng sự thật này, mỗi ngày chúng ta tiếp xúc với cảnh giới, đối với chúng ta là khích lệ, đối với chúng ta là cảnh sách, đã sanh ra tác dụng rất lớn. Chẳng thể không hết lòng mà nỗ lực tu học, đem việc học Phật này là một việc lớn duy nhất trong đời ta. Và lại, trong đời này ta nhất định phải thành công, không thể đợi đến đời thứ hai, nếu muốn đợi đến đời thứ hai, có cái ý niệm này, thì là sai lầm. Không biết lại phải chịu bao nhiêu tiểu kiếp, khổ nạn mới có thể gặp được duyên phân thù thắng như vậy. Hôm nay thì giờ đã hết, chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật.